

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Đường giao thông liên thôn bản Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát (đoạn từ khu
dân cư Piềng Làn đi bản Lát, xã Tam Chung), huyện Mường Lát.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước; số 1430/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 29/TTr-BDT ngày 19/5/2020; đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 2263/TTr-SGTVT ngày 08/ 6/ 2020; Báo cáo kết quả thẩm định số 2262/SGTVT-TĐKHKT ngày 08/6/ 2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường giao thông liên thôn bản Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát (đoạn từ khu dân cư Piềng Làn đi bản Lát, xã Tam Chung), huyện Mường Lát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn bản Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát (đoạn từ khu dân cư Piềng Làn đi bản Lát, xã Tam Chung), huyện Mường Lát, với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông liên thôn bản Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát (đoạn từ khu dân cư Piềng Làn đi bản Lát, xã Tam Chung), huyện Mường Lát.

2. Mục tiêu đầu tư: Giúp nhân dân trong xã đi lại thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông thương giữa các thôn trong xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từng bước hoàn thành kết cấu hạ tầng theo mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Ban Dân tộc.

5. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư xây dựng Đông Phong.

6. Chủ nhiệm dự án: Trần Văn Dưỡng.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát.

8. Diện tích sử dụng đất: Diện tích 0,72ha.

9. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật:

Đầu tư xây dựng 800m đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380 - 2014; vận tốc thiết kế $V_{tk}=15\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$; mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{lè}=2\times 0,75=1,5\text{m}$; độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=13\%$; bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn $R_{min}=15\text{m}$; kết cấu mặt đường BTXM M300 dày 18cm; điểm đầu tại khu dân cư Piềng Làn, bản Đoàn Kết; điểm cuối cách điểm đầu 0,8km theo hướng đi bản Lát, xã Tam Chung.

10. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Thống nhất như tại báo cáo kết quả thẩm định số 2262/SGTVT-TĐKHKT ngày 08/6/2020 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

11. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Tim tuyến cơ bản bám theo đường mòn cũ hiện có, đào đắp cục bộ một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường; tổng chiều dài $L=800\text{m}$, toàn tuyến có 14 đỉnh đường cong nằm, trong đó có 13 đỉnh đóng cong, bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{min}=40\text{m}$; tuyến bố trí 1 điểm tránh xe, kết cấu như kết cấu tuyến chính.

b) Trắc dọc tuyến: Đường đồ được thiết kế trên cơ sở tàn suất thủy văn 4%, hạn chế khối lượng đào đắp để phù hợp với kinh phí của dự án và đảm bảo độ êm thuận khi xe chạy; độ dốc dọc lớn nhất $I_{max}=8,37\%$

c) Mặt cắt ngang:

- Chiều rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$;
- Chiều rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$;
- Chiều rộng lề đất hai bên $B_{l\grave{e}} = 2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$;
- Độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$; dốc ngang lề đường $i_{l\grave{e}} = 4\%$.

d) Mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng M300 dày 18cm trên lớp nilông và lớp cát đệm dày 3cm.

e) Nền đường: Dạng nền thông thường, chiều cao đào đắp thấp.

- Đối với nền đường đào: Độ dốc mái ta luy đào 1/1.

- Nền đường đắp: Đắp bằng đất đào tận dụng, đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái ta luy 1/1,5.

f) Công trình thoát nước:

- Thoát nước mặt: Bằng chảy tỏa và đào rãnh dọc tiết diện hình thang có kích thước $(40+120) \times 40\text{cm}$.

- Thoát nước ngang: Trên tuyến có 03 cống bản cũ khẩu độ 1,0m đang còn tốt giữ nguyên.

12. Dự toán dự: 1.196.730.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	948.963.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	20.263.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	163.469.000	đồng.
- Chi phí khác:	7.048.000	đồng.
- Chi phí dự phòng:	56.987.000	đồng.

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn: Theo Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

14. Số bước thiết kế: 01 bước (Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

15. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

17. Phương án tái định cư, giải phóng mặt bằng: Không.

Điều 2. Ban Dân tộc căn cứ Quyết định này triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó CVP Trần Huy Chân;
- Lưu: VT, VX (ngocnd).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Đường giao thông liên thôn bản Đoàn Kết, thị trấn Mường Lát (đoạn từ khu dân cư Piềng Làn đi bản Lát, xã Tam Chung), huyện Mường Lát

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng	862.693.493	86.269.349	948.963.000
II	Chi phí ban quản lý dự án	20.262.945		20.263.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	149.223.429	14.246.342	163.469.000
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	47.127.273	4.712.727	51.840.000
2	Chi phí khảo sát địa hình	67.704.083	6.770.408	74.474.000
3	Chi phí giám sát khảo sát	2.760.000		2.760.000
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	27.632.073	2.763.207	30.395.000
5	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	1.000.000		1.000.000
6	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	1.000.000		1.000.000
7	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	2.000.000		2.000.000
IV	Chi phí khác	7.048.740		7.048.000
1	Phí thẩm định báo cáo KTKT	227.379		227.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	6.821.361		6.821.000
V	Chi phí dự phòng	56.987.000		55.987.000
Tổng mức đầu tư xây dựng công trình		1.096.215.607	100.515.691	1.196.730.000